

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày: 25-9-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Huy Tùng**.

2. Bà **Huỳnh Như Ý**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Sa The** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Lý Út Hoài** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2017/TLST-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A;

Địa chỉ trụ sở: Số D, đường N, Phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn: Ông **Đỗ Minh T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Ngọc M** – Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần A (theo văn bản ủy quyền số 36/UQ-SOC.19 ngày 05-6-2019).

Địa chỉ: Số U, đường T, Phường E, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- Bị đơn: - Ông Đoàn Văn K, sinh năm 1961 (vắng mặt);

- Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1961 (chết);

Cùng nơi cư trú: Số nhà W, ấp T, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Đoàn Văn K**, sinh năm 1961 (vắng mặt);
2. Bà **Đoàn Thị D**, sinh năm 1985 (vắng mặt);
3. Bà **Đoàn Thị D**, sinh năm 1979 (vắng mặt);
4. Bà **Đoàn Thị D**, sinh năm 1981 (vắng mặt);
5. Ông **Đoàn Văn U**, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Số nhà W, ấp T, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-7-2017 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A trình bày:

Căn cứ vào thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng cũng như hợp đồng cấp tín dụng số SOC.CN.500.080316 ngày 09-3-2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A (tên viết tắt ACB) với ông Đoàn Văn K và bà Lê Thị N. Theo đó Ngân hàng thương mại cổ phần A sẽ cấp tổng mức tín dụng là 250.000.000 đồng và đã giải ngân số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 11-3-2016 theo khế ước nhận nợ số 212883709 ngày 11-3-2016 với thời hạn vay 12 tháng. Mục đích cho vay để sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động và bổ sung kinh doanh mua bán lúa.

Lãi suất cho vay trong hạn là 10%/ năm.

Lãi suất vay trong hạn theo ngày 12%/ năm.

Lãi suất được cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày vay lần đầu. Sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/ lần theo công thức: Lãi suất vay (%/năm) = $LS13(\%/năm) + 3,0(\%/năm) + X$.

Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Khoản vay trên được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số SOC.BĐCN.222.080316 ngày 09-3-2016 được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trần Đề ngày 09-3-2016 đối phần đất 13.880m² loại đất mùa thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại ấp T2, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T3, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng) đã được Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 614732 ngày 13-6-1994 cho hộ ông Đoàn Văn K.

Đến ngày 11-3-2017, ông Đoàn Văn K và bà Lê Thị N đã đến thời gian đáo hạn nhưng ông K, bà N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Do đó, ngày 12-3-2017 Ngân hàng thương mại cổ phần A đã chuyển toàn bộ dư nợ của hợp đồng tín dụng số SOC.CN.500.080316 ngày 11-3-2016 theo khế ước nhận nợ số 212883709 ngày 11-3-2016 sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 12-7-2017 ông Đoàn Văn K, bà Lê Thị N còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A với tổng số tiền cụ thể như sau:

- Vốn gốc: 250.000.000 đồng;

- Lãi trong hạn: 6.500.000 đồng;

- Lãi quá hạn: 4.441.653 đồng.

Tổng cộng là: 260.941.653 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc ông Đoàn Văn K cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là người thừa kế của bà Lê Thị N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền là 260.941.653 đồng và lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 13-7-2017 cho đến khi trả dứt nợ theo thứ tự thanh toán: Vốn gốc, phí, các khoản phí phải trả, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Trường hợp ông Đoàn Văn K cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là người thừa kế của bà Lê Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản đảm bảo được giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng thương mại cổ phần A đã nộp các tài liệu chứng cứ sau:

- Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện cấp tín dụng chung số SOC.CN.498.080316 ngày 08-3-2016 (bản sao chứng thực);

- Hợp đồng cấp tín dụng số SOC.CN.500.080316 ngày 09-3-2016 (bản sao chứng thực).

- Khế ước nhận nợ số 212883709 ngày 11-3-2016 (bản sao chứng thực).

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SOC.BĐCN.222.080316 ngày 09-3-2016 (bản sao chứng thực);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 614732 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 13-6-1994 cho hộ ông Đoàn Văn K (bản sao chứng thực).

- Xác nhận nhân khẩu tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07-3-2016 (bản sao chứng thực).

- Hợp đồng ủy quyền lập ngày 08-3-2016 giữa ông Đoàn Văn U, Đoàn Thị D, Đoàn Thị D, Đoàn Thị D với ông Đoàn Văn K, bà Lê Thị N (bản sao chứng thực).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Đoàn Văn K cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn K, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn U đã được ông Đoàn Văn K ông Đoàn Văn U nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Do đó việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng được thực hiện theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền vay gốc, số tiền lãi trong hạn và bổ sung tính lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Văn K cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn K, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn U có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A các khoản tiền theo hợp đồng tín dụng số SOC.CN.500.080316 ngày 09-3-2016 tạm tính đến ngày 25-9-2019 tổng cộng là 357.033.333 đồng (trong đó vốn gốc là

250.000.000 đồng; lãi trong hạn là 6.500.000 đồng và lãi quá hạn là 100.533.333 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thứ tự thanh toán: Vốn gốc, phí, các khoản phí phải trả, lãi quá hạn, lãi trong hạn. Trường hợp ông Đoàn Văn K cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là người thừa kế của bà Lê Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản đảm bảo được giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ.

Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đoàn Văn K cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn K, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn U có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 25-9-2019 là 357.033.333 đồng. Trong đó tiền vốn vay 250.000.000 đồng và nợ lãi là 107.033.333 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 6.500.000 đồng và lãi quá hạn là 100.533.333 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ vay. Trường hợp buộc ông Đoàn Văn K cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn K, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn U có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A không còn khả năng trả nợ, thì ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Đoàn Văn K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn K, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Theo đơn khởi kiện thì Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu ông Đoàn Văn K cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà: Ông Đoàn Văn K, bà

Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn U Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 12-7-2017 là 260.941.653 đồng và yêu cầu tính lãi đến khi trả dứt nợ (Mục đích cho vay để sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động và bổ sung kinh doanh mua bán lúa). Trong quá trình thụ lý vụ án đã xác định tranh chấp kinh doanh thương mại với quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên xét thấy, qua các tài liệu chứng cứ do Nguyên đơn cung cấp không thể hiện bị đơn có đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử cần xác định lại đây là vụ án dân sự với quan hệ tranh chấp là Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số SOC.CN.500.080316 ngày 09-3-2016 và ông K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có địa chỉ tại số 20, ấp T, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Về các đương sự trong vụ án: Theo đơn khởi kiện và các thông báo thụ lý vụ án xác định ông Đoàn Văn K, bà Lê Thị N là bị đơn cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các ông bà: Đoàn Văn U, Đoàn Thị D, Đoàn Thị D, Đoàn Thị D. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án trên, xác định bà Lê Thị N đã chết vào năm 2016, không để lại di chúc. Bà N có những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo quy định của pháp luật là: Ông Đoàn Văn K (chồng của bà N) và các con là: bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn U. Di sản của bà N chưa được chia. Do đó cần đưa các ông bà: Ông Đoàn Văn K, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn U được đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để cùng liên đới trả số tiền nợ của bà N trong phạm vi di sản của bà N để lại.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do Ngân hàng cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Ông Đoàn Văn K, bà Lê Thị N có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh Sóc Trăng 250.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số SOC.CN.500.080316 ngày 09-3-2016 trong thời hạn vay 12 tháng để sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động và bổ sung kinh doanh mua bán lúa. Nợ gốc được hoàn trả một lần khi kết thúc kỳ hạn vay. Lãi được trả sau 03 tháng một lần trừ thỏa thuận gia hạn nợ lãi được xác định 10 ngày kể từ ngày nhận được tiền vào tháng đầu tiên của mỗi kỳ hạn 03 tháng, trừ trường hợp có thêm thỏa thuận khác. Đối với kỳ trả nợ lãi cuối cùng được xác định vào ngày tương ứng với ngày nhận tiền vay lần đầu. Lãi suất cho vay trong hạn là 10%/ năm; Lãi suất vay trong hạn theo ngày 12%/ năm; Lãi suất được cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày vay lần đầu. Sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/ lần theo công thức: Lãi suất vay (%/năm) = LS13(%/năm) + 3,0(%/năm) + X; Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ông Đoàn Văn K và bà Lê Thị N đã thế chấp

tài sản để đảm bảo cho số tiền vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số SOC.BĐCN.222.080316 ngày 09-3-2016 được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trần Đề ngày 09-3-2016 đối phần đất 13.880m² loại đất mua thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại ấp T2, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T3, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng) đã được Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 614732 ngày 13-6-1994 cho hộ ông Đoàn Văn K.

[2.2] Vào ngày 11-3-2016, ông Đoàn Văn K bà Lê Thị N đã nhận số tiền vay 250.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 212883709 ngày 11-3-2016. Tính đến ngày 11-3-2017, ông K bà N nợ vốn gốc: 250.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 6.500.000 đồng; Lãi quá hạn: 4.441.653 đồng. Tổng cộng là: 260.941.653 đồng.

[3] Do ông Đoàn Văn K bà Lê Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về trả nợ gốc và lãi, tính lãi tiền vay, chuyển nợ quá hạn tại các Điều 5, Điều 7 của Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện cấp tín dụng chung số SOC.CN.498.080316 ngày 08-3-2016 và Điều 2, Điều 3 của Hợp đồng cấp tín dụng số SOC.CN.500.080316 ngày 09-3-2016 cũng như quy định tại các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng và hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 13 của Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao .

[4] Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện. Theo đơn khởi kiện vụ án xác định ông Đoàn Văn K, bà Lê Thị N là bị đơn cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các ông bà: Đoàn Văn Ú, Đoàn Thị D, Đoàn Thị D, Đoàn Thị D. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án trên, xác định bà Lê Thị N đã chết vào năm 2016, không để lại di chúc. Bà N có những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo quy định của pháp luật là: Ông Đoàn Văn K (chồng của bà N) và các con là: bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn Ú. Di sản của bà N chưa được chia. Do đó bổ sung đưa các ông bà: Ông Đoàn Văn K, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn Ú được đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để cùng liên đới trả số tiền nợ của bà N trong phạm vi di sản của bà N để lại. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bổ sung yêu cầu khởi kiện này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SOC.BĐCN.222.080316 ngày 09-3-2016 được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trần Đề ngày 09-3-2016 đối phần đất 13.880m² loại đất mua thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại ấp T2, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T3, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng) đã được Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 614732 ngày 13-6-1994 cho hộ ông Đoàn Văn K. Xác nhận nhân khẩu tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm có: Ông Đoàn Văn K, bà Lê Thị N, ông Đoàn Văn Ú, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D và các ông bà Ú, T, C, D đã thực hiện ủy quyền cho ông K, bà N

để thế chấp toàn bộ tài sản trên. Xét thấy, hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và việc thế chấp có đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên Hợp đồng thế chấp nêu trên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành. Qua việc xem xét thẩm định cũng như xác minh đối với tài sản thế chấp hiện nay đang do ông Đoàn Văn K trực tiếp canh tác lúa và không có sự biến động hoặc thay đổi đối với tài sản đã thế chấp. Do đó việc Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu, nếu ông Đoàn Văn K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khả năng thanh toán nợ vay thì Ngân hàng thương mại cổ phần A được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp và tài sản gắn liền trên đất để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 325 Bộ Luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

[7.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần A được chấp nhận nên không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Đoàn Văn K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7.2] Về chi phí thẩm định số tiền 800.000 đồng, ông Đoàn Văn K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu;

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Đoàn Văn K, ông Đoàn Văn U, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 299, 323, 357 và 466 của Bộ luật sự năm 2015; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A:

1/ Buộc ông Đoàn Văn K, ông Đoàn Văn U, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 25-9-2019 là 357.033.333 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng). Trong đó tiền vốn vay 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) và nợ lãi là 107.033.333 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng) (trong đó: lãi trong hạn là 6.500.000 đồng và lãi quá hạn là 100.533.333 đồng).

2/ Kể từ ngày 26-9-2019 ông Đoàn Văn K, ông Đoàn Văn U, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vì vậy lãi suất mà ông Đoàn Văn K, ông Đoàn Văn U, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm thanh toán.

3/ Khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đoàn Văn K, ông Đoàn Văn U, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D không thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SOC.BĐCN.222.080316 ngày 09-3-2016 đối với các tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 13.880m² loại đất mùa thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại ấp T2, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T3, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng) đã được Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 614732 ngày 13-6-1994 cho hộ ông Đoàn Văn K.

4/ Về chi phí tố tụng: Ông Đoàn Văn K, ông Đoàn Văn U, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D phải liên đới chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Sau khi ông Đoàn Văn K, ông Đoàn Văn U, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D nộp thì giao trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A vì Ngân hàng đã nộp tạm ứng xong.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đoàn Văn K, ông Đoàn Văn U, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D phải liên đới nộp 17.851.667 đồng (Mười bảy triệu, tám trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 6.523.541 đồng theo biên lai thu số 0006493 ngày 30/10/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; ông Đoàn Văn K, ông Đoàn Văn U, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày

Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Thái Ngọc